**TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 2 NĂM 2023-2024**

**VÒNG 8 – VÒNG THI ĐÌNH**

**Bài 1. Nối hai ô với nhau để được cặp từ đồng nghĩa**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đầy đủ | Loanh quanh | Sửng sốt | Xấu hổ | nhìn |
| Thông thạo | Ngắm | Ngạc nhiên | chép | ghi |
| Thuyền | Quanh quẩn | Mướn | Hiểu biết | Ngượng ngùng |
| Sung túc | Trẻ con | bè | Con nít | thuê |

**Bài 2. Điền từ.**

**Câu 1.** Điền dấu câu thích hợp:

Bế cháu, ông thủ thỉ:

Cháu khoẻ hơn ông nhiều



Ông là buổi trời chiều

Cháu là ngày rạng sáng. (Phạm Cúc)

Câu 2. Loại bánh làm bằng bột mì ủ men, hấp chín, có nhân mặn hoặc ngọt là bánh …..ao.

Câu 3. Chọn một từ trong ngoặc đơn thích hợp để điền vào chỗ chấm (***bơi, bay, ngoi, phi)***

Những trưa tháng sáu

Nước như ai nấu

Chết cả cá cờ

Cua ….…lên bờ

Mẹ em xuống cấy…. (Trần Đăng Khoa)

Câu 4. Giải câu đố:

Muốn tìm nam, bắc, đông, tây

Nhìn mặt tôi sẽ biết ngay hướng nào?

Đáp án là cái …..….bàn.

Câu 5. Điền **r/d:** Tiếng dừa làm dịu nắng trưa,

Gọi đàn gió đến cùng dừa múa …..…eo. (Trần Đăng Khoa)

Câu 6. Điền một từ còn thiếu vào chỗ chấm:

Ai ơi bưng bát cơm đầy

Dẻo thơm một hạt đắng …..….muôn phần.

Câu 7. Từ có nghĩa trái ngược với “**lẻ**” là……ẵn.

Câu 8. Điền **d/r/gi:** ……eo rắc; hò …..eo; ……ân gian

Câu 9. Câu văn sau có một từ viết sai chính tả, em hãy tìm và sửa lại cho đúng.

Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng tre rợp mặt đất. (Thiên Lương)

Từ viết sai được sửa lại đúng là…..….

Câu 10. Cho câu văn sau: Đàn chim bay rất nhanh.

Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là: …..….

**Bài 3. Trắc nghiệm**

Câu 1. Đọc đoạn văn sau và cho biết những đám mây trắng tràn qua đỉnh núi được so sánh với sự vật gì?  
      "Quê ngoại em ở dưới chân núi Bạch Mã. Rặng núi lô nhô cao thấp chạy dài ăn ra tới phá Tam Giang. Buổi tối trăng lên, gió nồm nam thổi đưa những đám mây trắng tràn qua đỉnh núi giống như một thác nước khổng lồ đang chảy. Nếu có dịp trèo lên tới đỉnh Bạch Mã, bạn sẽ thấy vô cùng tuyệt vời. Phía trước mặt là biển cả mênh mông, sau lưng núi non trùng điệp chồng chất lên nhau, trên bầu trời cao và xanh thẳm và dưới là làng mạc bình yên ẩn mình dưới những luỹ tre xanh."

a. Thác nước khổng lồ b. Chiếc chăn bông mềm mại

c. òng sông hiền hoà d. Cuộn len trắng tinh

Câu 2. Những câu thơ trong bài tập đọc "Mẹ" của tác giả Trần Quốc Minh đàng bị đảo lộn. Em hãy sắp xếp lại sao cho đúng.   
 1. Đêm nay con ngủ giấc tròn  
 2. Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.  
 3. Những ngôi sao thức ngoài kia  
 4. Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.  
 5. Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.  
 6. Lời ru có gió mùa thu

a. (1) - (4) - (3) - (5) - (2) - (6) b. (3) - (5) - (1) - (4) - (2) - (6)

c.  (2) - (6) - (1) - (4) - (3) - (5) d. (6) - (5) - (3) - (2) - (1) - (4)

câu 3. Câu nào dưới đây được đặt dấu phẩy đúng cách?

a. Ở miền Đất Đỏ, ai cũng biết chị Sứ là người chiến sĩ cách mạng kiên trung.

b. Ở miền Đất Đỏ ai cũng biết chị Sứ, là người chiến sĩ cách mạng kiên trung.

c. Ở miền Đất Đỏ ai cũng biết chị sứ là, người chiến sĩ cách mạng kiên trung.

d. Ở miền Đất Đỏ ai cũng biết chị Sứ là người, chiến sĩ cách mạng kiên trung.

Câu 4. Thành ngữ nào dưới đây nói về sự khó khăn, vất vả?

a.  Chân ướt chân ráo b. Chân lấm tay bùn

c. Tay bắt mặt mừng d. Chân yếu tay mềm

câu 5. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

a. Mẹ mua cho Na đầy đủ sách vở, quần áo để đến trường.

b. Chú mèo đang chạy ngoài sân.

c. Chim sẻ, chim ri bay đến hót trong khu vườn.

d. Bà em hiền lành và tốt bụng.

Câu 6. Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

a. xa sôi, say xưa, xục sôi b. xạch sẽ, sang chọng, sâu sa

c. cối xay, xót xa, xương sườn d. xương mù, sương rồng, thiếu xót

Câu 7. Hai khổ thơ dưới đây thể hiện điều gì?  
 "Có miếng ngọt miếng ngon  
 Mẹ dành cho con hết  
 Đắng cay chỉ mẹ biết  
 Nhọc nhằn chỉ mẹ hay.  
  
 Mẹ - bếp lửa mỗi ngày  
 Sưởi ấm con, đông tới  
 Mẹ là quạt mát rượi  
 Đuổi cái nóng mùa hè."  
 (Hoàng Thị Minh Khanh)

a. Công việc của mẹ rất vất vả, nhọc nhằn. b. Mẹ hi sinh và yêu thương con rất nhiều.

c. Người con rất hiếu thảo đối với mẹ. d. Người con học hành rất chăm chỉ.

Câu 8. Giải câu đố sau:  
 Cầu gì chỉ mọc sau mưa  
Lung linh bảy sắc, bắc vừa tới mây?

a. cầu dao b. cầu vồng c. cầu mong d.cầu treo

câu 9. Những từ in đậm trong khổ thơ sau thuộc nhóm từ nào?

"Ông trời **nổi** lửa đằng đông

Bà sân **vấn**chiếc khăn hồng đẹp thay

Bố em xách điếu đi cày

Mẹ em **tát** nước, nắng đầy trong khau."  
              (Theo Trần Đăng Khoa)

a. Từ chỉ tính chất b. Từ chỉ đồ vật

c. Từ chỉ hoạt động d. Từ chỉ người

Câu 10. Nhóm từ có nghĩa trái ngược với "khúc khuỷu" là nhóm từ nào?

a. quanh co, uốn lượn b. mấp mô, ngoằn ngoèo

c. bằng phẳng, thẳng tuột d. gấp khúc, gồ ghề

**HƯỚNG DẪN**

**Bài 1. Nối hai ô với nhau để được cặp từ đồng nghĩa**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đầy đủ | Loanh quanh | Sửng sốt | Xấu hổ | nhìn |
| Thông thạo | Ngắm | Ngạc nhiên | chép | ghi |
| Thuyền | Quanh quẩn | Mướn | Hiểu biết | Ngượng ngùng |
| Sung túc | Trẻ con | bè | Con nít | thuê |

Đầy đủ = sung túc; thông thạo = hiểu biết; loanh quanh = quanh quẩn;

Ngắm = nhìn; trẻ con = con nít; sửng sốt = ngạc nhiên; mướn = thuê; ghi = chép

Xấu hổ = ngượng ngùng; thuyền = bè

**Bài 2. Điền từ.**

**Câu 1.** Điền dấu câu thích hợp:

Bế cháu, ông thủ thỉ:

Cháu khoẻ hơn ông nhiều.

Ông là buổi trời chiều

Cháu là ngày rạng sáng. (Phạm Cúc)

Câu 2. Loại bánh làm bằng bột mì ủ men, hấp chín, có nhân mặn hoặc ngọt là bánh …**b**..ao.

Câu 3. Chọn một từ trong ngoặc đơn thích hợp để điền vào chỗ chấm (***bơi, bay, ngoi, phi)***

Những trưa tháng sáu

Nước như ai nấu

Chết cả cá cờ

Cua ….**ngoi**…lên bờ

Mẹ em xuống cấy…. (Trần Đăng Khoa)

Câu 4. Giải câu đố:

Muốn tìm nam, bắc, đông, tây

Nhìn mặt tôi sẽ biết ngay hướng nào?

Đáp án là cái …..**la**….bàn.

Câu 5. Điền **r/d:** Tiếng dừa làm dịu nắng trưa,

Gọi đàn gió đến cùng dừa múa …..**r**…eo. (Trần Đăng Khoa)

Câu 6. Điền một từ còn thiếu vào chỗ chấm:

Ai ơi bưng bát cơm đầy

Dẻo thơm một hạt đắng …..**cay**….muôn phần.

Câu 7. Từ có nghĩa trái ngược với “**lẻ**” là…**ch**…ẵn.

Câu 8. Điền **d/r/gi:** …**gi**…eo rắc; hò …**r**..eo; …**d**…ân gian

Câu 9. Câu văn sau có một từ viết sai chính tả, em hãy tìm và sửa lại cho đúng.

Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng tre rợp mặt đất. (Thiên Lương)

Từ viết sai được sửa lại đúng là…..**che**….

Câu 10. Cho câu văn sau: Đàn chim bay rất nhanh.

Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là: …..**bay**….

**Bài 3. Trắc nghiệm**

Câu 1. Đọc đoạn văn sau và cho biết những đám mây trắng tràn qua đỉnh núi được so sánh với sự vật gì?  
      "Quê ngoại em ở dưới chân núi Bạch Mã. Rặng núi lô nhô cao thấp chạy dài ăn ra tới phá Tam Giang. Buổi tối trăng lên, gió nồm nam thổi đưa những đám mây trắng tràn qua đỉnh núi giống như một thác nước khổng lồ đang chảy. Nếu có dịp trèo lên tới đỉnh Bạch Mã, bạn sẽ thấy vô cùng tuyệt vời. Phía trước mặt là biển cả mênh mông, sau lưng núi non trùng điệp chồng chất lên nhau, trên bầu trời cao và xanh thẳm và dưới là làng mạc bình yên ẩn mình dưới những luỹ tre xanh."

**a. Thác nước khổng lồ** b. Chiếc chăn bông mềm mại

c. òng sông hiền hoà d. Cuộn len trắng tinh

Câu 2. Những câu thơ trong bài tập đọc "Mẹ" của tác giả Trần Quốc Minh đàng bị đảo lộn. Em hãy sắp xếp lại sao cho đúng.   
 1. Đêm nay con ngủ giấc tròn  
 2. Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.  
 3. Những ngôi sao thức ngoài kia  
 4. Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.  
 5. Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.  
 6. Lời ru có gió mùa thu

a. (1) - (4) - (3) - (5) - (2) - (6) b. (3) - (5) - (1) - (4) - (2) - (6)

c.  (2) - (6) - (1) - (4) - (3) - (5) **d. (6) - (5) - (3) - (2) - (1) - (4)**

câu 3. Câu nào dưới đây được đặt dấu phẩy đúng cách?

**a. Ở miền Đất Đỏ, ai cũng biết chị Sứ là người chiến sĩ cách mạng kiên trung.**

b. Ở miền Đất Đỏ ai cũng biết chị Sứ, là người chiến sĩ cách mạng kiên trung.

c. Ở miền Đất Đỏ ai cũng biết chị sứ là, người chiến sĩ cách mạng kiên trung.

d. Ở miền Đất Đỏ ai cũng biết chị Sứ là người, chiến sĩ cách mạng kiên trung.

Câu 4. Thành ngữ nào dưới đây nói về sự khó khăn, vất vả?

a.  Chân ướt chân ráo **b. Chân lấm tay bùn**

c. Tay bắt mặt mừng d. Chân yếu tay mềm

câu 5. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

a. Mẹ mua cho Na đầy đủ sách vở, quần áo để đến trường.

b. Chú mèo đang chạy ngoài sân.

c. Chim sẻ, chim ri bay đến hót trong khu vườn.

**d. Bà em hiền lành và tốt bụng.**

Câu 6. Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

a. xa sôi, say xưa, xục sôi b. xạch sẽ, sang chọng, sâu sa

**c. cối xay, xót xa, xương sườn** d. xương mù, sương rồng, thiếu xót

Câu 7. Hai khổ thơ dưới đây thể hiện điều gì?  
 "Có miếng ngọt miếng ngon  
 Mẹ dành cho con hết  
 Đắng cay chỉ mẹ biết  
 Nhọc nhằn chỉ mẹ hay.  
  
 Mẹ - bếp lửa mỗi ngày  
 Sưởi ấm con, đông tới  
 Mẹ là quạt mát rượi  
 Đuổi cái nóng mùa hè."  
 (Hoàng Thị Minh Khanh)

a. Công việc của mẹ rất vất vả, nhọc nhằn. **b. Mẹ hi sinh và yêu thương con rất nhiều.**

c. Người con rất hiếu thảo đối với mẹ. d. Người con học hành rất chăm chỉ.

Câu 8. Giải câu đố sau:  
 Cầu gì chỉ mọc sau mưa  
Lung linh bảy sắc, bắc vừa tới mây?

a. cầu dao **b. cầu vồng**  c. cầu mong d.cầu treo

câu 9. Những từ in đậm trong khổ thơ sau thuộc nhóm từ nào?

"Ông trời **nổi** lửa đằng đông

Bà sân **vấn**chiếc khăn hồng đẹp thay

Bố em xách điếu đi cày

Mẹ em **tát** nước, nắng đầy trong khau."  
              (Theo Trần Đăng Khoa)

a. Từ chỉ tính chất b. Từ chỉ đồ vật

**c. Từ chỉ hoạt động** d. Từ chỉ người

Câu 10. Nhóm từ có nghĩa trái ngược với "khúc khuỷu" là nhóm từ nào?

a. quanh co, uốn lượn b. mấp mô, ngoằn ngoèo

**c. bằng phẳng, thẳng tuột**  d. gấp khúc, gồ ghề